

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2025
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Duy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm A, khóm E, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Kim Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt không lý do).

Con chung của anh K và chị L có: Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020. Địa chỉ: Khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn K trình bày:

Anh và chị Kim Thị L tự nguyện tiến đến hôn nhân, được gia đình 02 bên chấp thuận và anh chị có tổ chức đám cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 27/7/2020.

Sau khi cưới nhau anh chị sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không hợp nhau, anh chị không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng mất dần hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn trong cuộc sống để cùng nhau chăm lo cho tương lai, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Anh và chị L đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2023. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Kim Thị L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020 hiện đang sống chung với chị L và anh K thống nhất để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lan C. Anh K thống nhất tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh K khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn K đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 căn cước công dân (bản sao chứng thực); 01 giấy khai sinh (bản sao); 01 trích lục kết hôn (bản sao).

Đối với bị đơn chị Kim Thị L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho chị Kim Thị L nhưng chị L không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai chị L được, chị L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn K ly hôn với chị Kim Thị L. Về con chung: chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lan C. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn K về cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn anh Phạm Văn K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh. Riêng bị đơn chị Kim Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Phạm Văn K và chị Kim Thị L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan có thẩm quyền cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh K là có cơ sở, vì hiện tại anh K và chị L đã sống ly thân nhau. Phía Tòa án đã hai lần gửi thông báo hòa giải đến chị Kim Thị L để có sự tác động hàn gắn tình cảm cho anh K và chị L nhưng chị Kim Thị L không có sự hợp tác. Cả anh K, chị L không ai có thiện chí cải thiện hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị và thực hiện quyền và nghĩa vụ lẫn nhau nên xét điều kiện để anh Phạm Văn K và chị Kim Thị L đoàn tụ là không có.

Từ những phân tích trên thấy giữa anh Phạm Văn K và chị Kim Thị L tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn K.

[3] *Về con chung*: Nguyên đơn anh Phạm Văn K khai có 01 con chung tên Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với bị đơn chị Kim Thị L. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung tên Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho nguyên đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[4]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh Phạm Văn K về cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do Tòa án không làm việc được với chị L nên không xác định được vợ chồng anh K, chị L có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp chị L có tranh chấp với anh K về tài sản chung, nợ chung thì chị L có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác sau khi ly hôn.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn anh Phạm Văn K được ly hôn với bị đơn chị Kim Thị L.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020 cho chị Kim Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh Phạm Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Lan C, sinh ngày 08/02/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2025).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con.

4. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí:* Anh Phạm Văn K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000914 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

6. *Về quyền kháng cáo:* Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND phường 9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kiều Trang